

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

XÃ TÂN THÀNH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC -UBND

Tân Thành, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá tổ chức, hoạt động của chính quyền cấp xã giai đoạn 2016 -2021 và tổng kết 07 năm thực hiện Quyết định số 06/2014/QĐ –UBND

PHẦN I

Tổng kết, đánh giá tổ chức, hoạt động của chính quyền cấp xã giai đoạn 2016 – 2021

I.Kết quả đạt được

1. Về tổ chức và hoạt động của HĐND cấp xã

- Về tổ chức của HĐND cấp xã:

+ Đối với Thường trực HĐND xã có 02 người, từ đầu nhiệm kỳ đồng chí Bí thư Đảng ủy kiêm CT. HĐND xã và 01 Phó Chủ tịch HĐND xã chuyên trách.

+ Đối với 02 ban HĐND xã gồm: Ban Kinh tế - xã hội có 05 người, trong đó trưởng ban là Chủ tịch Hội nông dân kiêm nhiệm, Ban pháp chế có 05 người, trong đó trưởng ban là Chủ tịch MTTQ xã kiêm nhiệm.

+ Đối với đại biểu HĐND xã: trong nhiệm kỳ 2016 – 2021, Hội đồng nhân dân xã có 25 đại biểu. Trong đó đại biểu nam 20 đại biểu, đại biểu là nữ 05 đại biểu; đại biểu là người dân tộc thiểu số 07 đại biểu; trình độ cấp II là 09 đại biểu, cấp III 16 đại biểu, trình độ đại học 12 đại biểu. Cơ cấu gồm: Khối Đảng 02 đại biểu; Chính quyền 07 đại biểu; Mặt trận đoàn thể 04 đại biểu; giáo dục 01 đại biểu; các thôn 11 đại biểu. Số lượng đại biểu cuối nhiệm kỳ là 20 đại biểu; lý do đại biểu HĐND xã có biến động trong nhiệm kỳ là: miễn nhiệm là 04 đại biểu (chuyển đi công tác ở địa phương khác), bãi nhiệm 01 đại biểu (lý do đi khỏi địa phương).

- Về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND, thường trực HĐND, các ban của HĐND và đại biểu HĐND cấp xã.

+ Về tổ chức các kỳ họp: Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, HĐND xã Tân Thành đã tiến hành tổ chức 11 kỳ họp thường lệ và 01 kỳ họp chuyên đề, 01 kỳ họp bất thường. Nhìn chung, các kỳ họp trong nhiệm kỳ về công tác chuẩn bị nội dung, chương trình và tổ chức kỳ họp đảm bảo đúng luật, dân chủ, công khai. Trước khi tiến hành kỳ họp thường kỳ, TT. HĐND xã báo cáo với TT. Đảng ủy tổ chức Hội nghị liên tịch với TT. UBND xã, TT. MTTQ VN xã và trưởng các ban HĐND xã để thống nhất các nội dung, chương trình, thời gian kỳ họp. Giao trách nhiệm cho UBND xã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn về công tác tham mưu soạn thảo các văn bản trình tại kỳ họp.

Những nội dung đưa ra trình kỳ họp, theo luật định đều được các ban của HĐND tiến hành thẩm tra. Hoạt động thẩm tra các báo cáo, đề án trình tại kỳ họp của các ban HĐND, không ngừng được nâng cao về chất lượng và đảm bảo về nguyên tắc, trình tự và quy định của pháp luật, các báo cáo thẩm tra đã phân tích, làm rõ những vấn đề cần thiết và đề xuất, kiến nghị những giải pháp khả thi để thực hiện, giúp đại biểu HĐND xã nắm bắt được vấn đề kịp thời, đầy đủ, cân nhắc trước khi biểu quyết. Tại một số kỳ họp gần đây, những vấn đề đặt ra, đã được thảo luận, chất vấn tại kỳ họp và được UBND xã, các ban, ngành liên quan làm rõ trước khi biểu quyết về vấn đề đó.

+ *Việc ban hành các văn bản:* Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, HĐND xã đã thông qua và ban hành 70 nghị quyết về các chương trình giám sát, các kỳ họp thường lệ, việc quyết toán, điều chỉnh ngân sách và chỉ tiêu về kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh...

+ *Thực hiện chức năng giám sát:* Từ đầu nhiệm kỳ HĐND xã tổ chức 25 đợt khảo sát và giám sát. Hoạt động giám sát của 2 Ban HĐND xã trong thời gian qua đã có nhiều đổi mới. Nội dung giám sát rõ ràng, cụ thể, tập trung vào các vấn đề trọng tâm, đặc biệt là các vấn đề đang được cử tri quan tâm.

Các đợt giám sát của TT. HĐND ngoài đoàn giám sát được thành lập, đều có sự tham gia của đại diện đại biểu HĐND nơi được giám sát, đại diện của UBND xã, đại diện Thường trực UBMTTQ, các bộ phận chuyên môn của UBND xã để nắm bắt, giải trình kịp thời các vấn đề còn vướng mắc; sau giám sát đoàn giám sát tổng hợp báo cáo, đánh giá rõ những kết quả của cuộc giám sát, nêu rõ những tồn tại, bất cập cần khắc phục, sửa chữa; các kiến nghị của đơn vị được giám sát, Thường trực HĐND đưa ra trình kỳ họp tiếp theo.

Tổng số đợt giám sát của HĐND từ đầu nhiệm kỳ đến nay thực hiện 18 cuộc giám sát, bình quân mỗi năm thực hiện 02 cuộc giám sát.

+ *Hoạt động tiếp xúc cử tri:* Trước và sau mỗi kỳ họp thường kỳ, TT.HĐND xã đều tổ chức tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp. Tổng số kỳ họp từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã tổ chức 11 kỳ họp thường niên và 01 kỳ họp chuyên đề 01 kỳ họp bất thường; số lần HĐND xã tổ chức tiếp xúc cử tri là 38 lần ở tất cả 5 tổ đại biểu HĐND trong toàn xã, bình quân mỗi lần tổ chức tiếp xúc cử tri có khoảng 250 người/5 tổ ở 5 thôn tham dự, tổng số cử tri tham dự trong 38 lần tiếp xúc là: 9.500 lượt cử tri, với 340 ý kiến kiến nghị của cử tri, các ý kiến đã được các cơ quan có thẩm quyền trả lời tại hội nghị, còn một số ý kiến đã tổng hợp nghiên cứu trả lời bằng văn bản sau các đợt tiếp xúc cử tri.

Công tác tiếp xúc cử tri thường xuyên được Thường trực HĐND kết hợp với UBMTTQ tổ chức, mỗi lần tiếp xúc cử tri Thường trực HĐND xây dựng kế hoạch cùng với Thường trực Mặt trận Tổ quốc tổ chức thực hiện, như tổ chức hội nghị, nội dung buổi tiếp xúc, thời gian tiếp xúc, phân công lãnh đạo phụ trách địa bàn cùng tham dự; tại buổi tiếp xúc các tổ trưởng, kết hợp với Ban công tác Mặt trận thôn chủ

trì hội nghị, đồng thời thông báo kết quả kỳ họp vừa qua và định hướng trong các mục tiêu cần thực hiện trong thời gian tới để cử tri đóng góp ý kiến; chỉ đạo UBND xã chuẩn bị các nội dung thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước để giải trình trước cử tri.

- **Về mối quan hệ giữa HĐND cấp xã với cấp ủy Đảng, Mặt trận tổ quốc; các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị ở cấp xã và với thôn, bon**

+ **Đối với Đảng ủy:** Trong hoạt động, HĐND xã, thường trực HĐND, các ban HĐND, đại biểu HĐND đều nhận thức sâu sắc về vai trò lãnh đạo của Đảng ủy qua việc cụ thể hóa các chủ trương Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng ủy vào Nghị quyết HĐND xã.

Trong nhiệm kỳ qua, HĐND đã giữ được mối quan hệ tốt và đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng ủy, mọi chủ trương, Nghị quyết đã được thể hiện đầy đủ, kịp thời trong hoạt động và trong các Nghị quyết của HĐND xã.

+ **Đối với Ủy ban nhân dân xã:** TT. HĐND xã đã xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên với UBND xã trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND sau mỗi kỳ họp. Thường trực HĐND đã xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên với UBND xã trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND. UBND xã thường xuyên báo cáo, xin ý kiến Thường trực và các ban HĐND để điều hành và giải quyết những vấn đề cụ thể trong các Nghị quyết của HĐND.

+ **Đối với UBMTTQVN xã:** Trong gần một nhiệm kỳ, UBMTTQVN xã đã chỉ đạo và chủ trì các hội nghị tiếp xúc cử tri, tập hợp đầy đủ đề xuất kiến nghị của cử tri đối với HĐND xã, tại cuộc họp UBMTTQVN xã đều có thông báo tham gia xây dựng chính quyền đồng thời thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của đại biểu HĐND xã.

+ **Đối với các thôn:** Với sự điều hành linh hoạt của UBND, sự phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động của Mặt trận và các đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu của các ban, ngành cùng ban tự quản 08 thôn và nhân dân trên toàn xã, đã có những chuyển biến rõ rệt. Kinh tế tăng trưởng hàng năm và từng bước ổn định, đời sống nhân dân được nâng lên.

Tuy vậy, nhiệm kỳ vừa qua HĐND xã chưa có nhiều Nghị quyết để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Công tác giám sát của HĐND đã có những tiến bộ và kết quả.

2. Về tổ chức và hoạt động của UBND cấp xã

- **Về tổ chức, bộ máy của UBND:**

Cơ cấu tổ chức ủy viên UBND xã gồm có 4 đồng chí; Trong đó có 01 chủ tịch; 01 phó chủ tịch; 01 đ/c Trưởng công an xã làm ủy viên; 01 xã đội trưởng là ủy viên; về chính trị có 4 đồng chí đều có trình độ trung cấp lý luận chính trị; nhìn chung từ đầu nhiệm kỳ tới nay các Ủy viên ủy ban nhân dân đều có sự phối hợp chặt chẽ và thực hiện tốt nhiệm vụ của Đảng, và cấp trên giao, hàng năm được cấp trên đánh giá là hoàn xuất sắc và tốt nhiệm vụ.

***Về cơ cấu:**

- Chủ tịch phụ trách chung
- 01 phó chủ tịch phụ trách lĩnh vực Kinh tế - giao thông – thủy lợi; lĩnh vực Văn hóa – Xã hội
- 01 uỷ viên phụ trách quân sự
- 01 uỷ viên phụ trách Công an.

***Về chất lượng:**

Các thành viên UBND xã trong nhiệm kỳ 4/4 đồng chí có trình độ chuyên môn là đại học; về trình độ Lý luận chính trị: 4/4 đồng chí trung cấp lý luận chính trị.

***Về các ban, ngành chuyên môn thuộc UBND xã:**

Về các ban, ngành chuyên môn của UBND xã có 12 công chức chuyên môn và 10 người hoạt động không chuyên trách xã. Các ban, ngành chuyên môn trực thuộc có chức năng tham mưu giúp việc cho UBND xã trên các mặt công tác được phân công và thực hiện các nhiệm vụ do UBND xã giao.

- *Về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã theo các lĩnh vực quản lý Nhà nước ở địa phương.*

Kinh tế tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, phát huy nội lực, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp Công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

Ngành trồng trọt giữ vai trò chủ yếu trong phát triển kinh tế tại địa phương. Tổng diện tích gieo trồng: 8.353ha/8.363ha; sản lượng lương thực: 3.951tấn; giá trị sản xuất trên 1ha canh tác ước đạt từ 75 triệu đồng. Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2021 ước đạt 45 triệu đồng/người/năm.

*Về chăn nuôi: Tổng đàn gia súc trên địa bàn: 2.984 con/2.925 con. Tổng đàn gia cầm khoảng 35.000 con/34.500 con.

***Công tác quản lý, bảo vệ phát triển rừng**

Là xã có diện tích rừng tự nhiên rộng, qua rà soát tổng diện tích rừng 23ha, đạt 42 % so với NQ. Công ty Bảo Lâm 102 ha; Công ty Quốc Việt 96,2 ha.

***Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường**

Trong nhiệm kỳ đã cấp được 120ha, nâng tổng diện tích đã được cấp GCNQSDĐ 2.752.28ha đạt 91,67%, tạo điều kiện cho người sử dụng đất thực hiện các quyền theo quy định. Thường xuyên thực hiện công tác chỉnh lý, khắc phục các sai sót trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

***Công nghiệp – xây dựng, thương mại và dịch vụ:**

Hoạt động thương mại – dịch vụ trên địa bàn từng bước được phát triển. Số cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tăng 89 cơ sở so với đầu nhiệm kỳ, tăng 11 cơ sở kinh doanh.

***Thu, chi ngân sách**

- Thu ngân sách trên địa bàn trong nhiệm kỳ 6.479 triệu đồng, tăng so với năm 2015 là 4.657 triệu đồng, đạt 256 %

- Chi ngân sách trên địa bàn: 21.423.000.000 đồng, so với đầu nhiệm kỳ (năm 2015 đến năm 2019 chi ngân sách tăng 27% so với nhiệm kỳ trước).

***Công tác đầu tư kết cấu hạ tầng:**

Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước hệ thống giao thông nông thôn đã có bước phát triển đáng kể, chính sách đầu tư bằng nhiều nguồn vốn đem lại hiệu quả thiết thực cho nông thôn như chương trình 135, chương trình dự án 3Em, chương trình giảm nghèo bền vững. Đến nay tổng km đường giao thông trên địa bàn toàn xã 64,640 km: Trong đó: đường nhựa 1 km, đường bê tông 34,3 km, đường cấp phối 2,5 km, đường đất 26,7 km. Trong nhiệm kỳ qua Ủy ban xã vận động nhân dân phấn đấu bê tông hóa đường giao thông nông thôn được 34,3 km đường bê tông nông thôn, đạt 163% nghị quyết đề ra (nghị quyết đề ra 21km)

***Phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo**

Trên địa bàn xã có 5 trường, gồm trường THCS, 2 trường tiểu học, 2 trường Mầm non. Cơ sở vật chất được xây dựng kiên cố, gồm 61 phòng học, được bố trí 51 lớp tăng 10 lớp so với đầu nhiệm kỳ. Tổng số học sinh các trường 1.219 em, tăng so với đầu nhiệm kỳ 252 em, đội ngũ giáo viên trẻ nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ, tỷ lệ học sinh khá giỏi năm sau luôn cao hơn năm trước, sỹ số học sinh được duy trì đầy đủ, tỷ lệ huy động trẻ đến trường hàng năm bình quân đạt 98% trở lên, tỷ lệ đậu tốt nghiệp các cấp học hàng năm đạt 98% trở lên, xây dựng được một trường chuẩn Quốc gia mức độ một đạt 50% nghị quyết đề ra. Bước đầu đã có sự quan tâm của các bậc phụ huynh, với phương châm xã hội hóa giáo dục, đã tích cực xây dựng đóng góp nhằm đảm bảo các hoạt động của nhà trường.

***Hoạt động văn hóa – Thông tin – thể dục, thể thao**

Về xây dựng gia đình văn hóa: đã thành lập Ban chỉ đạo và ban vận động XDGDVH các ban hoạt động tích cực, nội dung hoạt động truyền truyền phong phú, nhằm khắc phục được tình trạng mê tín dị đoan, tiết kiệm trong cưới hỏi, trong tang lễ, việc chôn cất mai táng đúng quy định. Tỷ lệ đăng ký gia đình văn hóa hàng năm đạt 93,4% đạt 103% Nghị quyết, tỷ lệ đạt gia đình văn hóa bình quân hàng năm là 88%, vượt 3% chỉ tiêu Nghị quyết. Có 5/5 thôn đạt thôn văn hóa, đạt 100% Nghị quyết.

Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao sôi nổi, tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào do huyện tổ chức, tham gia đại hội thể dục thể thao các dân tộc thiểu số của huyện, xã. Có 5/5 thôn có nhà văn hóa và sân thể thao của thôn.

Hệ thống đài truyền thanh cũng được khắc phục sửa chữa, duy trì thời lượng tiếp sóng đài huyện, và tuyên truyền các chủ trương Nghị quyết của Đảng uỷ - HĐND, các kế hoạch của UBND đến tận các thôn.

***Thực hiện chính sách xã hội:**

Công tác xóa đói giảm nghèo là một nhiệm vụ quan trọng vì vậy được Đảng uỷ, chính quyền quan tâm chỉ đạo thường xuyên, đồng thời tìm ra nguyên nhân nghèo đói của từng hộ để có biện pháp giảm nghèo có hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 ước đạt 3,7%, giảm 9,3% so với Nghị quyết, giảm 19,3% so với nhiệm kỳ trước; qua số liệu điều tra 80% số hộ nghèo do đông con thiếu vốn sản xuất, 10% nghèo do thiếu đất sản xuất, 7% nghèo do chủ hộ bệnh tật kéo dài, 3% số hộ còn lại nghèo do lười lao động.

Bằng những nguồn vốn ưu đãi của các dự án hỗ trợ mua giống chăn nuôi như

bò lai, gà thả vườn, hỗ trợ phân bón, hỗ trợ vốn vay hàng tỷ đồng, ngoài ra còn có những chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ tiền điện, cấp nước sinh hoạt tập trung, do vậy nhiều hộ đã vươn lên, bình quân hàng năm có đến 17% số hộ thoát nghèo.

*Chương trình xây dựng Nông thôn mới: Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới được triển khai thực hiện đồng thời tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các văn bản hướng dẫn của cấp trên về xây dựng nông thôn mới. Tập trung các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu như: đường giao thông nông thôn; xây dựng nhà văn hóa, bên cạnh đó thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất cho người dân, tập huấn khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm góp phần nâng cao thu nhập cho người dân. Đến nay xã Tân Thành đạt 16/19 tiêu chí.

*Quốc phòng – An ninh: Lực lượng dân quân xã hàng năm biên chế gồm 74 đ/c; đảm bảo tỷ lệ dân quân 1,95 % so với dân số, tăng so với đầu nhiệm kỳ là 0,15% (2015 là 1,8%), lực lượng dự bị động viên có 208 đ/c, hàng năm được huấn luyện theo kế hoạch, thực hiện nghĩa vụ quân sự giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu. Thực hiện việc diễn tập vận hành theo Nghị quyết số 28/TW được cấp trên đánh giá là đơn vị đạt loại khá tốt, từ năm 2015-2020 tổng số giao quân là 32 thanh niên lên đường làm nghĩa vụ, đón nhận 32 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương, công tác hậu phương quân đội được quan tâm. Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân chiếm 23 % so với lực lượng của ngành. Cử 5 đồng chí đi học sỹ quan dự bị.

*Công tác Cải cách hành chính: Tính đến thời điểm hiện nay số việc tiếp nhận tại bộ phận Tư pháp 3.630 việc, lệ phí thu được 99.602.000đ. Trong đó đăng ký khai sinh 320 trường hợp, khai tử 53 trường hợp, kết hôn 160 trường hợp, xác nhận tình trạng hôn nhân 162 trường hợp, nhận con nuôi 2 trường hợp, cải chính hộ tịch 3 trường hợp, chứng thực 3.030 việc.

- Về hoạt động điều hành của tập thể UBND cấp xã và chủ tịch UBND cấp xã

Để đảm bảo hoạt động có hiệu quả, ngay từ đầu nhiệm kỳ, UBND xã đã chủ động ban hành Quy chế làm việc của UBND xã trong nhiệm kỳ 2016 – 2021 để làm cơ sở cho việc quản lý, điều hành trên các lĩnh vực công tác, đồng thời hàng năm UBND xã cũng ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên UBND xã. UBND xã tổ chức và hoạt động tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, trong đó đồng chí Chủ tịch UBND xã là người lãnh đạo điều hành công việc của UBND xã theo đúng quy định Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. UBND xã luôn phát huy tốt tinh thần đoàn kết, trách nhiệm tập thể, phát huy vai trò của Chủ tịch UBND xã trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động của UBND xã linh hoạt, sáng tạo để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Về mối quan hệ giữa UBND cấp xã với cấp ủy Đảng, Mặt trận tổ quốc; các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị ở cấp xã và với thôn, tổ dân phố.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, UBND xã giữ mối quan hệ thường xuyên, chặt chẽ với Đảng ủy, HĐND, UBNDTTQVN và các tổ chức chính trị, các hội đoàn thể để cùng thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, QP – AN trên địa bàn xã.

- *Đối với Đảng ủy*: Luôn giữ mối quan hệ tốt với Đảng ủy xã dưới sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng ủy trong tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh của địa phương. Chấp hành tốt mọi Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng ủy đề ra, kịp thời cụ thể hóa các Nghị quyết của Đảng ủy để tham mưu xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đảng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh của địa phương.

- *Đối với HĐND*: Chịu sự giám sát toàn diện của HĐND trên tất cả các lĩnh vực phát triển KTXH, QPAN cũng như các mặt công tác của địa phương. UBND xã tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của HĐND, kịp thời xây dựng các báo cáo đề trình tại các kỳ họp, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của HĐND và đại biểu HĐND trong thực hiện công tác giám sát, đôn đốc thực hiện Nghị quyết của HĐND.

- *Đối với UBMTTQVN, các hội đoàn thể*: Luôn giữ mối quan hệ tốt với UBMTTQVN xã và các hội đoàn thể trong xã, phối hợp chặt chẽ với UBMTTQVN xã trong công tác xây dựng chính quyền và triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn, tạo điều kiện cho UBMTTQ VN và các hội đoàn thể tham gia công tác xây dựng chính quyền. UBND xã luôn quan tâm phối hợp với UBMTTQVN và các hội đoàn thể thực hiện nhiệm vụ chăm lo đời sống nhân dân là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, xuyên suốt trong tất cả nhiệm vụ chính trị của địa phương.

3. Về số lượng, chất lượng và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố.

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ –CP, ngày 24/4/2109 của Chính phủ đã ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã là người hoạt động không chuyên trách ở xã thôn, tổ dân phố. UBND xã đảm bảo số lượng, chất lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã đồng thời thực hiện một số quy định về chế độ, chính sách liên quan đến những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bon. Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ –HĐND, ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông, chỉ còn 03 người được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước áp dụng đối với 3 chức danh: Bí thư chi bộ thôn, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn.

4. Về phân quyền, phân cấp, ủy quyền giữa chính quyền địa phương cấp trên với chính quyền địa phương cấp xã

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi luật tổ chức chính quyền địa phương thì việc phân cấp, phân quyền, ủy quyền đã được quy định rõ tại các Điều 12,13,14 Luật tổ chức chính quyền địa phương. Theo đó căn cứ vào yêu cầu công tác, khả năng thực hiện và điều kiện tình hình cụ thể UBND Huyện ban hành các văn bản để xã thực hiện chứ không phải tất cả các trường hợp đều có thể phân cấp. Việc phân cấp phải được thực hiện một cách liên tục, thường xuyên.

II. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm, chưa đảm bảo mục tiêu Nghị quyết đề ra, triển khai sản xuất nông nghiệp ứng dụng cao còn hạn chế, chưa tập trung vào sản phẩm chủ lực nên giá trị sản xuất nông nghiệp chưa cao, chưa có bước phát triển đột phá để khai thác tiềm năng, thế mạnh của xã.

- Tình hình an ninh trật tự còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, nhất là chấp hành Luật giao thông đường bộ; còn một số ít người dân chưa nghiêm túc chấp hành nội quy, quy ước nông thôn, tình trạng nghiện hút vẫn còn xảy ra, công tác phổ biến tuyên truyền pháp luật chưa được sâu rộng trong quần chúng nhân dân

- Công tác tuyên truyền thực hiện Chỉ thị, nghị quyết của Mặt trận, các đoàn thể chưa sâu rộng tới quần chúng nhân dân.

****Nguyên nhân của những mặt tồn tại, hạn chế***

Do điều kiện địa hình sản xuất chủ yếu là đồi núi, bị chia cắt bởi nhiều khe suối, nên việc áp dụng cơ giới hóa nông nghiệp còn hạn chế.

Trong công tác lãnh đạo, đa số cán bộ chưa qua đào tạo chuyên môn, năng lực còn hạn chế, còn thiếu kinh nghiệm.

III. Định hướng đến năm 2030

1. Về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã:

2. Về mô hình chính quyền cấp xã:

3. Về tổ chức và hoạt động của HĐND, UBND cấp xã:

4. Về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.

Để nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ngày càng vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả cần tiếp tục thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ban Chấp hành trung ương; Kế hoạch số 41/KH-UBND, ngày 9/8/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Thực hiện chế độ kiêm nhiệm và bố trí các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã để giảm số lượng những người hoạt động không chuyên trách, vừa tăng thu nhập cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Đồng thời với chế độ kiêm nhiệm, cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng để ưu tiên tuyển dụng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trở thành cán bộ, công chức cấp xã; Đề nâng cao chất lượng cán bộ, xây dựng bộ máy nhà nước ở cơ sở trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, cần khuyến khích cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác, gắn đào tạo lý luận với thực tiễn, nâng cao khả năng nhận thức, vận dụng, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp ủy cấp trên vào thực tiễn.

5. Về số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019, nghị định sửa đổi 1 số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố. Thông tư 13/2019/TT-BNV, ngày 06 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 05/5/2022 của HĐND tỉnh về chức danh, số lượng và một số chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách một số đối tượng khác công tác ở xã phường thị trấn; ở thôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

IV. Đề xuất giải pháp triển khai thực hiện: Không

PHẦN II

Tổng kết 07 năm thực hiện Quyết định số 06/2014/QĐ – UBND

I. Tình hình chung

- Về điều kiện Kinh tế - xã hội; dân số; thành phần dân tộc; tôn giáo

Xã Tân Thành là một xã nằm ở phía Tây của Huyện Krông Nô với vị trí địa lý có đường tỉnh lộ 3 qua địa bàn hơn 12km, hiện nay xã có 06 thôn với 1.003 hộ với 4.123 nhân khẩu, là một xã có hộ đồng bào dân tộc thiểu số đông chiếm tới 70%. Có 8 thành phần dân tộc cùng sinh sống tạo ra sự đa dạng văn hóa giữa các dân tộc trên địa bàn xã. Xã Tân Thành có 02 tôn giáo lớn là Công giáo và tin lành.

Căn cứ Quyết định số 288 /QĐ-UBND, Ngày 03 tháng 3 năm 2020, Quyết định về việc điều chỉnh phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thì xã Tân Thành là xã loại 2.

- Về những thuận lợi, khó khăn trên địa bàn trong công tác quản lý và phát triển kinh tế - xã hội

*Thuận lợi: Trong những năm qua, đất nước ta luôn tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, tăng trưởng kinh tế năm sau cao hơn năm trước. Nước ta thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ.

Xã Tân Thành có tiềm năng về đất đai, thổ nhưỡng thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, giao thông nông thôn thuận lợi cho việc giao lưu, buôn bán giữa các địa phương; Đảng bộ và nhân dân trong toàn xã luôn phát huy tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng xây dựng nông thôn mới, xây dựng xã nhà phát triển toàn diện.

*Khó khăn: Bên cạnh những thuận lợi cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức như biến đổi khí hậu, sự chống phá của các thế lực thù địch, sự chống phá trên không gian mạng, khả năng ứng dụng các khoa học, kỹ thuật công nghệ còn hạn chế, việc tranh chấp đất đai còn nhiều vướng mắc, bất cập.

Dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp, trong nhiệm kỳ qua, dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm vật nuôi đã gây thiệt hại nặng nề cho người dân.

Ngoài ra dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp làm cho cuộc sống của nhân dân ngày càng khó khăn, bấp bênh. Nguồn lực đầu tư còn nhiều hạn chế

- **Tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 06/2014/QĐ –UBND**

II. Kết quả thực hiện

- Kết quả đánh giá phân loại theo từng năm:

+ Năm 2016: UBND xã xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ

+ Năm 2017: UBND xã xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Quyết định số 2794/QĐ –UBND, ngày 01/12/2017 về kết quả phân loại chính quyền các xã, thị trấn năm 2017.

+ Năm 2018: UBND xã xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Thông báo số 346/TB-UBND, ngày 13/12/2018 về kết quả phân loại chính quyền các xã, thị trấn năm 2018.

+ Năm 2019: UBND xã xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Thông báo số 371/TB-UBND, ngày 11/12/2019 về kết quả phân loại chính quyền các xã, thị trấn năm 2019.

+ Năm 2020: UBND xã xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Quyết định số 3213/QĐ-UBND, ngày 14/12/2020 về kết quả phân loại chính quyền các xã, thị trấn năm 2020.

+ Năm 2021: UBND xã xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Thông báo số 335/QĐ-UBND, ngày 30/11/2021 về kết quả phân loại chính quyền các xã, thị trấn năm 2021.

III. Khó khăn, vướng mắc; tồn tại, hạn chế

Quyết định số 06/2014/QĐ –UBND của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành và có hiệu lực thi hành, từ năm 2014 đến nay việc đánh giá, phân loại chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông về cơ bản các tiêu chí đánh giá chấm điểm đều sát với tình hình thực tế của địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai chấm điểm cũng còn một số khó khăn, vướng mắc cụ thể như sau:

I. Lĩnh vực Kinh tế

1. Kinh tế chung

Đối với điểm b, Mục 1: Thực hiện đạt và vượt mức tăng trưởng kinh tế hàng năm ở địa phương theo Nghị quyết của cấp ủy Đảng, HĐND cùng cấp và cấp trên giao.

Chỉ tiêu trên rất khó đạt, vì một số chỉ tiêu về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉ tiêu cấp trên giao quá cao, rất khó đạt được, vì chỉ tiêu giao cao so với thực tế tại địa phương.

2. Lĩnh vực Nông – Lâm – Ngư nghiệp

Đối với điểm a, Mục 2: Tổ chức và hướng dẫn việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến khích phát triển và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ để phát triển sản xuất phù hợp với địa phương

Nội dung này hàng năm, UBND xã đều bị trừ điểm vì lý do: chưa có chuyên môn về khoa học kỹ thuật trong sản xuất; chưa ứng dụng được khoa học, công nghệ để phát triển sản xuất.

3. Lĩnh vực Công nghiệp – Thương mại – dịch vụ

Đối với điểm d, Mục 3: Tổ chức hướng dẫn việc khai thác và phát triển ngành nghề truyền thống ở địa phương, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ để phát triển các ngành, nghề mới.

Địa phương chưa đầu tư, khai thác và phát triển các ngành, nghề truyền thống ở địa phương; chưa ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển ngành nghề truyền thống do chưa có chuyên môn và chưa tập huấn chuyên sâu để ứng dụng các khoa học, kỹ thuật trong phát triển ngành nghề mới.

***Tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân**

Việc chấm điểm, đánh giá là xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định số 09/2013/QĐ – TTg, ngày 24/01/2013 của Thủ tướng chính phủ về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân đề xuất chấm điểm, đánh giá sớm hơn để đánh giá phân loại chính quyền.

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Những tiêu chí tiếp tục áp dụng theo Quyết định số 06/2014/QĐ – UBND:

2. Những tiêu chí đề nghị điều chỉnh, bổ sung

Đối với điểm a, Mục 2: Tổ chức và hướng dẫn việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến khích phát triển và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ để phát triển sản xuất phù hợp với địa phương

Đề xuất điều chỉnh tiêu chí trên để phù hợp với địa phương

Đối với điểm d, Mục 3: Tổ chức hướng dẫn việc khai thác và phát triển ngành nghề truyền thống ở địa phương, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ để phát triển các ngành, nghề mới.

Đề xuất điều chỉnh tiêu chí trên để phù hợp với địa phương

- Việc xét chấm điểm tiêu chí đánh giá, phân loại tổ chức và hoạt động của chính quyền hàng năm nếu đơn vị nào đạt tổng số điểm từ 80 điểm trở lên và không có cán bộ chủ chốt của chính quyền cấp xã bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên. Thì đề nghị công nhận đơn vị đó đạt trong sạch vững mạnh. Khi xét khen thưởng thì mới lựa chọn ra 20%/ tổng số đơn vị đạt trong sạch vững mạnh, để tạo động lực cho các đơn vị phấn đấu.

Trên đây là báo cáo tổng kết đánh giá tổ chức, hoạt động của chính quyền cấp xã giai đoạn 2016 - 2021 và tổng kết 07 năm thực hiện Quyết định số 06/2014 của UBND xã Tân Thành./.

Nơi nhận

- Phòng Nội vụ (b/b);
- CT, các PCT.UBND;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Sơn

